

Số: **1872** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng **10** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Dự án xây dựng điểm Định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gổ,
xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 8396
ĐẾN	Ngày: 11/10/16
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 15/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung Nà KPác, thôn Gổ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà;

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn thực hiện chính sách định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số từ nguồn ngân sách Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 397/TTr-BDT ngày 01/9/2016 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây

dựng công trình: Dự án xây dựng điểm Định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 2203/SXD-KTKHXD&HT ngày 26/9/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Dự án xây dựng điểm Định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Dự án xây dựng điểm Định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Dự án xây dựng điểm Định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà.

2. Tên chủ đầu tư: Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Miền Trung và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Miền Trung.

4. Chủ nhiệm lập BCKT-KT: KS. Phạm Đăng Nhân.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Phân đầu đến năm 2016 cơ bản hoàn thành điểm định canh, định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo), huyện Tây Trà có đủ các công trình hạ tầng thiết yếu, nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, đảm bảo 52 hộ đồng bào dân tộc trên địa bàn xã còn du canh, du cư có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, sớm thoát nghèo.

6. Nội dung và quy mô đầu tư đầu tư xây dựng:

6.1. Đường giao thông:

- Loại đường (Theo TCVN 10380:2014):

+ Đường giao thông ngoại vùng: Đường Giao thông nông thôn loại B;

+ Đường giao thông nội vùng: Đường Giao thông nông thôn loại C.

- Chiều dài tuyến:

+ Đường giao thông ngoại vùng: L=280m.

+ Đường giao thông nội vùng: L = 327,7 m.

- Mặt cắt ngang đường:

+ Đường giao thông ngoại vùng: Bề rộng nền đường 5,0m, bề rộng mặt đường 3,5m, bề rộng lề đường 0,75mx2;

+ Đường giao thông nội vùng: Bề rộng nền đường 4m, bề rộng mặt đường 3m, bề rộng lề đường 0,5mx2;

6.2. Cấp điện:

- Đường dây 22kV, 2 pha xây dựng mới: 1.028m;
- 01 trạm biến áp, với công suất: 50kVA-22/2x0,23kV;;
- Đường dây 0,23kV xây dựng mới: 1,063m

6.3. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: San nền toàn bộ khu đất, tổng diện tích san nền khoảng 18.581m², tổng khối lượng đất đắp san nền 4.144m³, tổng khối lượng đất đào san nền 67.936m³.

b) Thoát nước dọc: Thiết kế mương hộp bê rộng B300, tổng chiều dài 606m.

c) Gia cố mái taluy: Gia cố mái taluy xung quanh khu đất, tổng diện tích mái khoảng 1.817,33m².

d) Hệ thống cấp nước:

- Đường ống cấp nước thô sử dụng ống nhựa HDPE D75 và ống thép tráng kẽm D76 chiều dài 194m. Đường ống từ Bể xử lý đến khu dân cư sử dụng ống nhựa HDPE dài khoảng 709m. Đường ống cấp nước trong mặt bằng khu dân cư sử dụng ống nhựa HDPE D75 dài 218m và ống nhựa HDPE D40 dài 531m.

- Bể chứa nước sạch cho từng hộ dân cư, tổng số bể chứa nước là 53 bể.

đ) Cọc phân lô: có 84 cọc phân lô đôi và 49 cọc phân lô đơn.

7. Địa điểm xây dựng: thôn Gõ, xã Trà Thanh (ĐA Nà Kpáo), huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích khu đất: khoảng 19.620m².

9. Phương án xây dựng:

a) Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng nêu trong thuyết minh thiết kế: TCVN 4447:2012; TCVN 2737:1995; TCVN 5574:2012; TCVN 4054-2005; TCVN 10380:2014;

b) Giải pháp thiết kế:

b.1) Đường giao thông:

- Bình đồ và trắc dọc tuyến được thiết kế qua cao độ khống chế điểm đầu, cao độ san nền, thiết kế theo nguyên tắc khối lượng đào đắp là nhỏ nhất.

- Cấu tạo nền đường: Đào khuôn, lu lèn nền đường 30cm trên cùng đạt $K \geq 0,98$.

- Kết cấu mặt đường (đối với đường ngoại vùng): Lớp Bê tông xi măng M250 dày 18cm; lớp giấy dầu tạo phẳng; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm.

- Kết cấu mặt đường (đối với đường nội vùng): Lớp Bê tông xi măng M250 dày 16cm; lớp giấy dầu tạo phẳng; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm.

- Thiết kế gia cố mái taluy bằng bê tông M150, chân khay bằng bê tông M150.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động: Có thiết kế giải pháp bảo vệ môi trường trên công trình, thiết kế phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong thi công đảm bảo yêu cầu.

b.2) Cấp điện:

- Phần đường dây 22kV trên không:

+ Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV, kết cấu đường dây 2 pha, 2 dây trên không, vận hành cấp điện áp 22kV. Dùng dây loại dây nhôm trần AC-70.

+ Cách điện và phụ kiện: Tại vị trí cột đầu nối, đầu lèo sử dụng kẹp nhôm 3 bulon, mỗi pha dùng 02 bộ phù hợp với tiết diện dây dẫn; Cách điện: Dùng sứ đứng 24kV, loại line Post; Sứ treo: Dùng chuỗi polymer 24kV.

+ Cột: Đối với cột xây dựng mới dùng cột bê tông ly tâm thường đúc sẵn, cao 12m, 14m. Ký hiệu: BTLT-12A, BTLT-12C, BTLT-14C; Móng cột, dùng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Ký hiệu: MT-3, MTĐ-3, MT-4.

- Phần Trạm biến áp treo.

+ Sơ đồ nối điện trạm biến áp: Dùng sơ đồ đường dây - MBA, MBA 02 pha có dung lượng 50kVA, cấp điện áp 22/0,23kV, cuộn dây cao thế có giới hạn điều chỉnh $\pm 2 \times 2,5\% U_{dm}$; Phía 22kV của máy biến áp: 01 bộ FCO 24kV để bảo vệ quá tải, ngắn mạch và thao tác không tải, 01 bộ LA 18k để bảo vệ chống quá điện áp được lắp đặt sau cầu chì tự rơi, Dây dẫn từ đầu cột trạm đến FCO, LA và từ FCO đến đầu cực MBA dùng dây đồng bọc C/XLPE-50-12,7/24kV, Tại các vị trí đầu nối như đầu cực MBA, FCO, LA lắp các chụp cách điện có chuẩn loại thích hợp

+ Phía hạ áp: Sử dụng áp-tô-mát để bảo vệ quá tải và ngắn mạch phía hạ áp. Chọn 01 áp-tô-mát tổng: 75A-600V, Cấp tổng từ máy biến áp đến áp-tô-mát tổng dùng cáp 600V đồng bọc CVV70-0,6/1kV và được đi trong ống nhựa xoắn HDPE Ø-114.

+ Nối đất trạm: Tại TBA có 1 hệ thống nối đất, dùng kiểu nối đất hình tia kết hợp giữa cọc và thanh, loại HTĐT – LR24 như sau: Dùng cọc bằng thép hình 63x63x6 dài 2m mạ kẽm nhúng nóng làm các cọc nối đất, được đóng sâu dưới mặt đất 0.8 mét. Thanh liên kết giữa các cọc bằng thép Ø12 mạ kẽm nhúng nóng. Liên kết giữa cọc và thanh bằng liên kết hàn điện. Các mối hàn được sơn chống rỉ, Tất cả các kết cấu kim loại, vỏ thiết bị, chống sét đều được nối chung vào hệ thống nối đất bằng dây đồng trần M-35, Điện trở nối đất yêu cầu tại trạm biến áp phải đạt $R_{nd} \leq 20\Omega$ theo qui định tại Điều I.7.52 và Điều II.5.72 Qui phạm trang bị điện, nếu không đạt trị số trên thì phải đóng bổ sung.

- Phần đường dây 0,23kV trên không.

+ Đường dây 0,23kV: Được thiết kế theo tiêu chuẩn cấp điện áp 0,4kV, kết cấu 2 pha 3 dây, đi trên không..

+ Dây dẫn và phụ kiện: Dùng cáp vặn xoắn bọc cách điện hạ áp, ký hiệu: LV ABC A3x70mm²-0,4/1kV, các phụ kiện phù hợp cho dây nhôm bọc hạ áp cáp vặn xoắn.

+ Xây dựng đường dây: Cột XDM dùng bê tông ly tâm thường đúc sẵn, ký hiệu: BTLT-8.4A, BTLT-8.4C; Móng cột: Chọn móng khối bê tông cốt thép đúc tại chỗ, ký hiệu MT-1, MTĐ-1.

+ Các biện pháp bảo vệ: Tại các vị trí cuối, rẽ nhánh và dọc theo chiều dài tuyến khoảng từ 200-250m cần nối đất lặp lại; Tiếp địa đường dây dùng kiểu hình tia kết hợp giữa cọc và thanh, loại LR-6 như sau : Dùng cọc bằng thép hình 63x63x6 dài 2m mạ kẽm nhúng nóng làm các cọc nối đất, được đóng sâu dưới mặt đất 0.8 mét. Thanh liên kết giữa các cọc bằng thép Ø10 mạ kẽm nhúng nóng. Liên kết giữa cọc và thanh bằng liên kết hàn điện. Các mối hàn được sơn chống rỉ, Điện trở nối đất yêu cầu phải đạt $R_{nd} \leq 30\Omega$, theo Qui phạm trang bị điện, nếu không đạt trị số trên thì phải đóng bổ sung.

b.3) Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật

- San nền: Tận dụng khối lượng đất đào để đắp, hệ số đầm nén đất đắp $K=0,9$.

- Thoát nước dọc: Thiết kế mương hở B300, kích thước chiều rộng lòng mương 30cm, bê tông đáy và thành mương đá 1x2 mác 200; trong đó, tuyến mương thoát nước mưa dọc phía trước các lô đất thiết kế nắp đan đập BTCT đá 1x2 mác 250, dày 150mm.

- Gia cố mái taluy: Toàn bộ mái taluy đắp của dự án được gia cố bằng bê tông đá 1x2 mác 150, chân khay bê tông đá 4x6 mác 150, độ dốc mái taluy 1:1,5.

- Hệ thống cấp nước:

+ Nguồn cấp nước cho khu dân cư được lấy từ khe suối Nước Lác phía Tây Nam. Đập thu nước dạng đập tràn, thiết kế BTCT đá 1x2 mác 200. Đường ống cấp nước thô sử dụng ống nhựa HDPE D75 và ống thép tráng kẽm D76 chiều dài 194m. Đường ống từ Bể xử lý đến khu dân cư sử dụng ống nhựa HDPE dài khoảng 709m. Đường ống cấp nước trong mặt bằng khu dân cư sử dụng ống nhựa HDPE D75 dài 218m và ống nhựa HDPE D40 dài 531m.

+ Bể chứa nước sạch cho từng hộ dân cư thiết kế BTCT đá 1x2 mác 200, mỗi bể có 02 vòi lấy nước. Tổng số bể chứa nước là 53 bể.

- Cọc phân lô: Thiết kế cọc phân lô, cọc tiêu BTCT đá 1x2 mác 200; tổng số lượng cọc phân lô đơn có 49 cọc, cọc phân lô đôi có 84 cọc, cọc tiêu có 60 cọc.

10. Loại và cấp công trình:

Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

11. Tổng mức đầu tư: **12.778.525.000** đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.733.779.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	71.771.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	186.721.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	887.454.000 đồng
- Chi phí khác:	720.801.000 đồng

- Chi phí bồi thường GPMB: 1.647.972.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 530.027.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án 33 quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao chủ đầu tư:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của công trình trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 2203/SXD-KTKHXD&HT ngày 26/9/2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này điều chỉnh và thay thế một số nội dung tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Riêng nội dung tại Tiết a.1 Điểm a Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2276/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Trà và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy Ban Dân tộc (b/cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT(KT) UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), TH, CBTH;
- Lưu: VT, pKT(Lesang256).



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng